

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/DS-ST
Ngày: 09-4-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Chiến.
2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc Tú T, sinh năm 1982. Địa chỉ: số 88, đường K, khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Bị đơn: Ông Mai Văn C, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ 05, ấp T, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Lê Thị Lệ T:

- Ông Mai Văn C, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ 05, ấp T, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Ông Mai Hồng V, sinh năm 2004. Địa chỉ: Tổ 05, ấp T, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 05, ấp T, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ 05, ấp T, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/7/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 23/02/2024 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc Tú T trình bày: Vào khoảng năm 2008 vợ chồng ông Mai Văn C và bà Lê Thị Lệ T có mua dầu và nước đá của ông với hình thức gói đầu dần cứ, cuối năm 2008 còn nợ ông số tiền 4.433.000 đồng. Đến cuối năm 2009, vợ chồng ông C và bà T đối chiếu lại còn nợ ông số tiền 15.553.000 đồng. Ngày 04/8/2011, mua dầu và nước đá nợ thêm 57.445.000 đồng, ông C và bà T trả được 10.000.000 đồng, còn nợ lại 47.445.000 đồng, đến tháng 10/2011 nợ phát sinh thêm 18.462.000 đồng. Đầu năm 2012, ông và vợ chồng ông C có đối chiếu lại khoản nợ thì vợ chồng ông C và bà T thừa nhận còn nợ ông tổng số tiền là 81.460.000 đồng. Đến tháng 5/2014 vợ chồng không còn lấy nước đá và dầu của ông nữa nên ông có đòi lại số tiền trên nhưng ông bà không trả. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Mai Văn C cùng các con của bà Lê Thị Lệ T (đã chết) là Mai Hồng V, Nguyễn Thùy Thùy L, Nguyễn Thị Thùy D có trách nhiệm thanh toán cho ông số tiền 81.460.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Theo biên bản lấy lời khai đương sự ngày 23/02/2024, ông Mai Văn C trình bày: Vào năm 2008 đến năm 2011, vợ chồng ông có mua nước đá và dầu của ông Huỳnh Ngọc Tú T theo hình thức gói đầu dần cứ, đến năm 2012 đối chiếu lại khoản nợ thì vợ chồng ông còn nợ tiền mua bán của ông Tiên là 81.460.000 đồng, vợ ông đã chết, các con ông không có liên quan gì trong vụ án. Nay ông thừa nhận còn nợ ông Huỳnh Ngọc Tú T số tiền mua bán là 81.460.000 đồng, do hoàn cảnh gia đình khó khăn không còn khả năng trả nợ, ông còn lại chiếc ghe khi nào bán được thì ông sẽ trả dứt số tiền trên cho ông T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, từ năm 2008 đến năm 2011, ông Huỳnh Ngọc Tú T có bán nước đá cho vợ chồng ông Mai Văn C và bà Lê Thị Lệ T để đánh bắt hải sản. Hiện nay bà T đã chết, phía ông C cũng thừa nhận nợ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Mai Văn C và các con tên ông Mai Hồng V, bà Nguyễn Thị Thùy L, bà Nguyễn Thị Thùy D cùng liên đới thanh toán cho ông Huỳnh Ngọc Tú T số tiền 81.460.000 đồng, ghi nhận ý kiến của ông Huỳnh Ngọc Tú T không yêu cầu tính lãi. Về án phí buộc ông Mai Văn C, ông Mai Hồng V, bà Nguyễn Thị Thùy L, bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Trong vụ án này bị đơn ông Mai Văn C cư trú tại ấp T, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về áp dụng pháp luật: Theo lời trình bày của các đương sự thì các bên giao kết hợp đồng mua bán nước đá và mua bán dầu từ năm 2008 đến năm 2012 thì ngưng mua bán nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết tranh chấp.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Mai Văn C và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lê Thị Lệ T là ông Mai Hồng V có đơn xin xét xử vắng mặt; Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lê Thị Lệ T là bà Nguyễn Thị Thùy L, bà Nguyễn Thị Thùy D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Xét việc mua bán nước đá và mua bán dầu giữa ông Huỳnh Ngọc Tú T với ông Mai Văn C, bà Lê Thị Lệ T tuy không thiết lập hợp đồng mua bán bằng văn bản nhưng các bên thừa nhận có mua bán với nhau, việc mua bán giữa các bên là sự tự nguyện thỏa thuận và phù hợp với quy định tại Điều 428 của Bộ luật dân sự năm 2005. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên bán nhưng sau khi nhận tài sản thì ông C và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên mua là vi phạm quy định tại Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005. Ngày 20/3/2018 bà Lê Thị Lệ T chết nên ông T khởi kiện yêu cầu ông Mai Văn C cùng các con có nghĩa vụ thanh toán số tiền 81.460.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Mai Văn C thừa nhận còn nợ ông Huỳnh Ngọc Tú T số tiền trên và cho rằng khi nào bán được ghe thì trả nợ nhưng ông T không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời khai nại của ông C. Từ những căn cứ nêu trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc Tú T về việc yêu cầu ông Mai Văn C và các con tên ông Mai Hồng V, bà Nguyễn Thị Thùy L, bà Nguyễn Thị Thùy D thanh toán số tiền 81.460.000 đồng, ghi nhận ý kiến của ông T không yêu cầu tính lãi.

[5] Về án phí: Buộc ông Mai Văn C, ông Mai Hồng V, bà Nguyễn Thị Thùy L và bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 428 và Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Mai Văn C, ông Mai Hồng V, bà Nguyễn Thị Thùy L, bà Nguyễn Thị Thùy D cùng liên đới thanh toán cho ông Huỳnh Ngọc Tú T số tiền 81.460.000 đồng (Tám mươi một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Ngọc Tú T không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí: Buộc ông Mai Văn C, ông Mai Hồng V, bà Nguyễn Thị Thùy L và bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.073.000 đồng.

Trả lại cho ông Huỳnh Ngọc Tú T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.036.500 đồng theo biên lai thu số 0000703 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người kế thừa quyền, nghĩa vụ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên

